TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HOÁ** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 338/2024/QĐST-HNGĐ	*Chiêm Hoá, ngày 27 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 323/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lù Quang H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện M (M'Đrắk), tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Chị Giàng Thị C, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lù Quang H và chị Giàng Thị C *(Giấy chứng nhận kết hôn số 46, ngày 30/5/2011 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang).*

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Lù Quang H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lù Quang P, sinh ngày 15/9/2007 và cháu Lù Thị T, sinh ngày 19/5/2012. Chị Giàng Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn chị Giàng Thị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lù Quang H và chị Giàng Thị C đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Anh Lù Quang H có nghĩa vụ chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Giấy thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002351614 ngày 02/12/2024 của Công ty Cổ phần T1 và biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000723, ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho anh L Quang Hồng 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Giàng Thị C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã Tân Mỹ (nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đào Thị Bích Ngọc